

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ**; Nghề nghiệp: Cán bộ;

Công tác tại: Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST- HS, ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST- HS, ngày 30/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh P (Tên gọi khác: O Gà), sinh năm 1984, tại thị trấn C, huyện T; Nơi cư trú: Khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Tuyết H1; Có vợ (Đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 11/8/2017 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N, sinh ngày 22/3/1993, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 11/8/2017 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp tiền phạt); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/01/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1980; Trú tại: Khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1971; Trú tại: Khóm O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chị Trương Thị Thu V, sinh năm 1975; Trú tại: Khóm O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1976; Trú tại: Ấp U, xã Phú C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1978; Trú tại: Ấp U, xã Phú C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1970; Trú tại: Khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Anh Hàng Hữu G, sinh năm 1980; Trú tại: Ấp Tân Đ, xã Phú C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; Trú tại: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Trần Văn Q, sinh năm 1957; Trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Ông Lê Văn S, sinh năm 1962; Trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trần Z, sinh năm 1983; Trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT – VKSND - TC, ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trần Thanh P và bị cáo Lê Văn N, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự với hành vi như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 14/9/2017 bị cáo Trần Thanh P đi ngang qua nhìn thấy trong tiệm tạp hóa của chị Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1980 tại khóm O, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh có treo rất nhiều dầu gội và nước xả vải, nên bị cáo có ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài, đến khoảng 03 giờ ngày 15/9/2017, bị cáo Trần Thanh P thức dậy lấy cây kéo làm cá rồi đi bộ đến tiệm tạp hóa của chị H2 dùng kéo cắt tol để vào bên trong, nhưng cắt không được, bị cáo mới dùng mũi kéo vặn ốc ra, rồi dỡ tol lên, chui vào bên trong tiệm của chị H2, bị cáo dùng ống quẹt đem theo sẵn bật lên để đi đến sào treo dầu gội và nước xả vải, bị cáo lấy 02 cái giỏ xách bằng nhựa màu đỏ, bỏ dầu gội và nước xả vải vào đầy 02 giỏ xách, bị cáo tiếp tục lấy 02 hộp bánh trung thu để vào mỗi

giỏ xách một hộp, rồi mở chốt cửa tiệm và hai tay cầm hai giỏ xách đi ra, đến bãi đất trống bị cáo lượm được cái bao, rồi lấy dầu gội và nước xả vải ra đếm được 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và 02 hộp bánh trung thu, bị cáo bỏ tất cả vào trong bao vác đi, còn 02 cái giỏ xách thì bỏ lại tại đó, khi đi đến phía trước Ngân hàng nông nghiệp cũ, thuộc khóm O, thị trấn C, bị cáo lấy 02 hộp bánh trung thu ra, rồi cột bao lại và cất giấu trong lùm cây, sau đó bị cáo đem 02 hộp bánh về đến trước cửa nhà, bị cáo mở ra xem thì thấy một hộp không có bánh nên bị cáo ném xuống sông cùng với cây kéo, còn lại một hộp bên trong có bốn cái bánh, bị cáo đem vào trong nhà để trên hồ tôm rồi đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ sáng bị cáo thức dậy đi bộ ra nhà của chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1970 tại khóm O, thị trấn C, bị cáo hỏi chị E có mua dầu gội Clear với Comfort không? Chị E nói: Mua. Bị cáo hỏi: Chị mua bao nhiêu một dây? Chị E nói: Mua 10.000 đồng một dây. Sau đó bị cáo đi lấy cái bao đựng dầu gội và nước xả vải đem lại quán của ông F ăn hủ tiếu và bị cáo nhờ anh Trần Z, sinh năm 1983 trú tại khóm O, thị trấn C chở cái bao đựng dầu gội và nước xả vải đem đi bán cho chị E được 1.100.000 đồng, bị cáo cho anh Z 10.000 đồng nhưng anh Z không lấy. Sau đó bị cáo trả tiền vay cho một thanh niên không biết họ tên và địa chỉ hết 800.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận số: 48 ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.007.500 đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 20/9/2017 bị can Trần Thanh P điều khiển xe mô tô đến nhà của bị cáo Lê Văn N tại ấp Đ, xã L, huyện T chở N đi Tiểu C uống nước, sau đó P rủ N đi ra Rạch L gặp anh của P để xin tiền, nhưng khi đi đến khóm O, thị trấn T thì xe hết xăng, lúc này cả hai nhìn thấy trong tiệm sửa xe của vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trương Thị Thu V có một máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn, P rủ N trộm cắp cái máy hàn của vợ chồng anh V đem bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. Sau đó P đi đồ xăng, rồi điều khiển xe quay trở lại, Lê Văn N vào lấy cắp cái máy hàn và dây hàn đem ra, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô chở đi bán cho Hàng Hữu G, sinh năm 1980 ở ấp Tân Đ, xã Phú C, huyện T được 780.000 đồng, P chia cho N 380.000 đồng. Số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Hàng Hữu G bán lại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ của người mua.

Theo kết luận số: 51 ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào buổi trưa ngày 15/9/2017, bị cáo Lê Văn N còn đi đến ấp U, xã Phú C, huyện T nhìn thấy một cái máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của vợ chồng anh Nguyễn Thanh H3 và chị Nguyễn Thị H4 để trên hàng ba, bị cáo Lê Văn N vào lấy cắp cái máy hàn và dây hàn của vợ chồng anh H3, đem đi bán cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 ở khóm O, thị trấn T được 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận số: 52 ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần, thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.550.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm có: 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và một máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng.

Đến ngày 28/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Huỳnh Thanh H2 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và ngày 10/02/2018 cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Thanh H3 một máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng.

Ngày 24/2/2018, ông Trần Văn Q (Là cha của bị cáo Trần Thanh P) và ông Lê Văn S (Là cha của bị cáo Lê Văn N) cùng bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn V số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo Trần Thanh P đã trả lại cho chị H2 một hộp bánh trung thu.

Đối với anh Trần Z, chị Nguyễn Thị E, anh Hàng Hữu G và Nguyễn Văn L không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên không có cơ sở đề xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh P, Lê Văn N cùng thừa nhận: Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng.

Bị cáo Trần Thanh P đã lén lút trộm cắp 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và 02 hộp bánh trung thu và 02 cái giỏ xách bằng nhựa màu đỏ của chị Huỳnh Thanh H2 và bán lại cho chị E 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort với số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo chưa khắc phục cho chị E, bị cáo có trả lại cho chị H2 01 hộp bánh trung thu. Ngoài ra, bị cáo cùng với bị cáo N trộm cắp 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của anh Nguyễn Văn V và chị Trương Thị Thu V và bán lại cho anh Hàng Hữu G 780.000 đồng, bị cáo chia cho bị cáo N 380.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cũng thừa nhận vào ngày 11/8/2017 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo P đồng ý trả cho chị E số tiền 1.100.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn N đã lén lút cùng bị cáo P trộm cắp 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của anh Nguyễn Văn V và chị Trương Thị Thu V bán lại cho anh Hàng Hữu G số tiền 780.000 đồng, bị cáo được bị cáo P chia cho số tiền 380.000 đồng. Bản thân bị cáo N còn một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 cái máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của vợ chồng anh Nguyễn Thanh H3 và chị Nguyễn Thị H4, bán lại cho ông Nguyễn Văn L 600.000 đồng đúng như cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo cũng thừa nhận vào ngày 11/8/2017 bị cáo bị Công an huyện M, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo N đồng ý trả cho ông L số tiền 600.000 đồng.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án:

- Bị hại chị Huỳnh Thanh H2 khai vào ngày 15/9/2017 thì chị H2 có mất tài sản là 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và 02 hộp bánh trung thu, 02 cái giỏ xách bằng nhựa màu đỏ. Chị H2 đã nhận lại được 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Tiểu Cần, 01 hộp bánh Trung thu do bị cáo P trả lại. Chị H2 yêu cầu về mặt trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Chị H không yêu cầu bị cáo P bồi thường gì thêm, chị H2 yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại anh Nguyễn Văn V, chị Trương Thị Thu V khai vào ngày 20/9/2017 thì chị V, anh V có mất 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn nhưng anh, chị đã nhận lại được số tiền bồi thường từ ông Q (cha bị cáo P), ông S (cha bị cáo N) bằng 3.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự anh V, chị V yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo N, bị cáo P. Trách nhiệm dân sự không yêu cầu và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị H4 khai vào ngày 15/9/2017 vợ chồng anh chị có mất 01 cái máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn nhưng anh chị đã nhận lại được tài sản xong. Về trách nhiệm hình sự anh H3, chị H4 yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Trách nhiệm dân sự không yêu cầu và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị E khai vào ngày 15/9/2017, chị có mua của bị cáo Trần Thanh P 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort với số tiền 1.100.000 đồng, chị không biết tài sản này do P trộm được mà có, chị yêu cầu bị cáo P có trách nhiệm trả cho chị số tiền 1.100.000 đồng và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L khai trong tháng 9/2017, ông có mua 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của bị cáo Lê Văn N với giá 600.000 đồng, ông không biết tài sản này do N trộm được mà có, ông L yêu cầu bị cáo N có trách nhiệm trả cho ông số tiền 600.000 đồng và yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q trình bày ông có cho con ông Trần Thanh P mượn chiếc xe Wave màu xám, không nhớ biển số để đi lấy thuốc uống, ông không biết việc con ông lấy xe đi trộm và sau đó P đã cầm chiếc xe cho ai ông cũng không rõ nhưng ông không có yêu cầu gì và ngày 24/02/2018, bị cáo P có kêu ông khắc phục số tiền 1.500.000 đồng cho anh V, chị V, số tiền này là của ông nhưng ông tự nguyện khắc phục cho bị cáo P và không có yêu cầu bị cáo P trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S trình bày vào ngày 24/02/2018, bị cáo N có kêu ông khắc phục số tiền 1.500.000 đồng cho anh V, chị V, số tiền này là của ông nhưng ông tự nguyện khắc phục cho bị cáo N và không có yêu cầu bị cáo N trả lại.

Người làm chứng anh Trần Z khai: Vào ngày 15/9/2017, anh có chở xe ôm 01 bao đồ của bị cáo P đem bán cho chị Nguyễn Thị E nhưng anh không biết là tài sản do P trộm mà có, anh có nhận số tiền 1.100.000 đồng từ chị E sau đó

anh có đem về đưa cho P, anh không nhận tiền xe ôm từ bị cáo P, anh yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Viện đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Đối với bị cáo Trần Thanh P:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, 33, điểm b, g, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo P từ 01 năm đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Huỳnh Thanh H2, anh Nguyễn Văn V, chị Trương Thị Thu V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo P trả cho chị Nguyễn Thị E số tiền 1.100.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn N:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 20, 33, điểm b, g, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo N từ 01 năm đến 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị H4, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo N trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 600.000 đồng.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận của Hội đồng định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Đối với bị cáo P, vào ngày 15/9/2017 và ngày 20/9/2017, bị cáo đã lén lút trộm cắp của chị Huỳnh Thanh H2 68 dây dầu gội Clear, 42 dây nước xả vải Comfort và 02 hộp bánh trung thu, 02 cái giỏ xách bằng nhựa màu đỏ và 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của chị Trương Thị Thu V và anh Nguyễn Văn V, tổng giá trị tài sản 5.007.500 đồng. Đối với bị cáo N, vào ngày 15/9/2017 và ngày 20/9/2017, bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Thanh H3 và chị Nguyễn Thị H4 01 cái máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn và 01 máy hàn điện tử hiệu Hồng Ký, loại 200 A, màu vàng, có dây hàn của chị Trương Thị Thu V và anh Nguyễn Văn V, tổng giá trị tài sản 5.550.000 đồng.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo Trần Thanh P và bị cáo Lê Văn N đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Từ lẽ đó, xét bản cáo trạng số: 09/CT – VKSND - TC, ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa hôm nay về hành vi trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Thanh P và bị cáo Lê Văn N đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, do đó bị cáo P và bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự với tính tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Tội phạm của các bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, bị cáo P, bị cáo N phạm tội với vai trò đồng phạm, bản thân các bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính, nhưng trái lại muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải mất công sức, nên các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đã có tiền sự về hành vi trộm cắp chưa nộp phạt nhưng các bị cáo không nhận thức được hành vi của mình mà còn trộm cắp tài sản nhiều lần nên hành vi phạm tội của các bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Đồng thời, trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện T tình hình trộm cắp tài sản diễn ra rất phức tạp, để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo P, N đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo P có ông nội là Liệt sĩ, bản thân bị cáo N trình độ học vấn còn thấp và người bị hại chị Trương Thị Thu V và anh Nguyễn Văn V đều yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[2] Đối với anh Trần Z, chị Nguyễn Thị E, anh Hàng Hữu G và Nguyễn Văn L không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thanh H2, anh Nguyễn Văn V, chị Trương Thị Thu V, anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị H4; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q, ông Lê Văn S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do chị Nguyễn Thị E và ông Nguyễn Văn L không biết tài sản các bị cáo bán là tài sản trộm mà có nên áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 cần buộc bị cáo P có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị E số tiền 1.100.000 đồng; Buộc bị cáo N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 600.000 đồng.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, Trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh P (Tên gọi khác: O Gà) và bị cáo Lê Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thanh H2, anh Nguyễn Văn V, chị Trương Thị Thu V, anh Nguyễn Thanh H3, chị Nguyễn Thị H4; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q, ông Lê Văn S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999: Buộc bị cáo Trần Thanh P có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị E số tiền **1.100.000** đồng; Buộc bị cáo Lê Văn N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền **600.000** đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thanh P, bị cáo Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh